Người ký: CỤC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHÍNH PHỦ
Email: thongtinchinhphu@chinhphu.vn
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 20.10.2026 14:04:01 +07:00

VĂN BẢN HỢP NHẤT	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 115 /2026/VBHN-TT-NHNN	*Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026*

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí

Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 44/2026/TT-NHNN ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2025/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH2;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 96/2025/QH15 số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Căn cứ Nghị định số 132/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí[1].

---

[1] Thông tư số 44/2026/TT-NHNN có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 96/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Pháp lệnh số 06/2013/UBTVQH13;

Căn cứ Nghị định số 70/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ngoại hối;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định Điều 1 Nghị định 132/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, bao gồm:

1. Mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư để chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

2. Mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư để thực hiện các hoạt động chuyển tiền ra nước ngoài và chuyển tiền về Việt Nam sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

3. Đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối của nhà đầu tư sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

4.[2] Mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư, đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối đối với dự án đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của tập đoàn, tổng công ty nhà nước theo quy định của Chính phủ đối với trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư (sau đây gọi là tập đoàn, tổng công ty nhà nước).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nhà đầu tư bao gồm người cư trú là tổ chức (không bao gồm tổ chức tín dụng) và cá nhân thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (sau đây gọi là nhà đầu tư).

2. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam (sau đây gọi là ngân hàng được phép).

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Điều 3. Đồng tiền sử dụng để đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí

Đồng tiền sử dụng để đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí bao gồm:

1. Ngoại tệ trên tài khoản tại ngân hàng được phép hoặc mua tại ngân hàng được phép hoặc ngoại tệ từ nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật.

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 198/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 132/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý ngoại hối;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2025/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí."

[2] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 1 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

2. Đồng Việt Nam trong trường hợp chuyển vốn đầu tư sang quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư mà Việt Nam và quốc gia, vùng lãnh thổ đó có ký kết thỏa thuận, hiệp định song phương, đa phương quy định về việc cho phép sử dụng đồng Việt Nam trong các giao dịch thanh toán, chuyển tiền.

Chương II

MỞ VÀ SỬ DỤNG TÀI KHOẢN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC GIAO DỊCH LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Điều 4. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư

1. Nhà đầu tư phải mở 01 tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ tại 01 ngân hàng được phép để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến việc chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài nhằm đáp ứng các chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP (sau đây gọi là tài khoản ngoại tệ trước đầu tư).

2. Nhà đầu tư phải mở 01 tài khoản ngoại tệ trước đầu tư cho mỗi dự án đầu tư ra nước ngoài. Trường hợp một dự án đầu tư ở nước ngoài có nhiều nhà đầu tư cùng tham gia, mỗi nhà đầu tư phải mở 01 tài khoản ngoại tệ trước đầu tư để thực hiện các giao dịch liên quan.

Mọi giao dịch thu, chi liên quan đến chuyển ngoại tệ trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 5 Thông tư này phải được thực hiện thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư.

3. Nhà đầu tư khi có nhu cầu thay đổi loại ngoại tệ mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư bằng loại ngoại tệ khác tại cùng 01 ngân hàng được phép hoặc thay đổi ngân hàng được phép mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư (gồm cả thay đổi loại ngoại tệ), trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mới, nhà đầu tư thực hiện chuyển đổi ngoại tệ, chuyển số dư ngoại tệ trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây sang tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mới, đồng thời đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây. Nhà đầu tư chỉ được thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến chuyển ngoại tệ trước đầu tư trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư mới mở sau khi đã đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây.

4. Trường hợp không hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài hoặc không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư thực hiện chuyển số ngoại tệ đã chuyển ra nước ngoài nhưng chưa sử dụng hết về Việt Nam (nếu có) thông qua tài khoản ngoại tệ trước đầu tư và phải đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở.

5. Sau khi dự án được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, tài khoản ngoại tệ trước đầu tư quy định tại Điều này được sử dụng làm tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định 132/2024/NĐ-CP và nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực) theo quy định tại Điều 10 Thông tư này.

Điều 5. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư

1. Thu:

a) Thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của nhà đầu tư;

b) Thu ngoại tệ mua từ ngân hàng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Thu ngoại tệ từ việc chuyển đổi ngoại tệ từ tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây trong trường hợp thay đổi loại ngoại tệ mở tài khoản trước đầu tư bằng loại ngoại tệ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này;

d) Thu ngoại tệ từ việc chuyển số dư ngoại tệ trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây trong trường hợp thay đổi ngân hàng được phép mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này;

đ) Thu ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về Việt Nam theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này hoặc trong trường hợp nhà đầu tư được bên nước ngoài hoàn lại các khoản chi phí cho hoạt động hình thành dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

e) Thu ngoại tệ từ việc chuyển đổi ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về Việt Nam trong trường hợp đồng tiền chuyển về khác với đồng tiền của tài khoản ngoại tệ trước đầu tư;

g) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Chi:

a) Chi chuyển ngoại tệ ra nước ngoài cho các mục đích quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP;

b) Chi bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Chi ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của nhà đầu tư;

d) Chi ngoại tệ từ việc chuyển đổi ngoại tệ từ tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây trong trường hợp thay đổi loại ngoại tệ mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này;

đ) Chi ngoại tệ từ việc chuyển số dư ngoại tệ trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư đã mở trước đây trong trường hợp thay đổi ngân hàng được phép mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư này;

e) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.

Điều 6. Nguyên tắc mở và sử dụng tài khoản vốn đầu tư

1.[3] Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối

[3] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi kê khai, cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhà đầu tư phải mở 01 tài khoản thanh toán bằng 01 loại ngoại tệ phù hợp với nhu cầu chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài tại 01 ngân hàng được phép, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư này, để thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (sau đây gọi là tài khoản vốn đầu tư).

2. Trường hợp chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng đồng Việt Nam, nhà đầu tư được mở và sử dụng đồng thời 01 tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam và 01 tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ tại cùng 01 ngân hàng được phép.

3. Nhà đầu tư phải mở 01 tài khoản vốn đầu tư cho mỗi dự án đầu tư ra nước ngoài. Trường hợp một dự án đầu tư ở nước ngoài có nhiều nhà đầu tư cùng tham gia, mỗi nhà đầu tư phải mở 01 tài khoản vốn đầu tư để thực hiện các giao dịch liên quan.

Mọi giao dịch thu, chi theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này phải được thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư.

4.[4] Trường hợp có sự thay đổi nhà đầu tư do chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài giữa các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án phải mở tài khoản vốn đầu tư mới tại ngân hàng được phép và thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo quy định để tiếp tục thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ dự án cho nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư chuyển nhượng phải đóng tài khoản vốn đầu tư trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh có hiệu lực hoặc Quyết định chấm dứt dự án có hiệu lực theo quy định của pháp luật về đầu tư và phải thông báo về việc đóng tài khoản với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc nơi xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất đối với trường hợp đã đăng ký thay đổi.

5. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, nhà đầu tư khi có nhu cầu thay đổi loại ngoại tệ mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác tại cùng 01 ngân hàng được phép hoặc thay đổi ngân hàng được phép mở tài khoản vốn đầu tư (gồm cả thay đổi loại ngoại tệ), nhà đầu tư phải thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Mở mới tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác tại cùng 01 ngân hàng được phép hoặc mở mới tài khoản vốn đầu tư tại ngân hàng được phép khác;

---

[4] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

b)[5] Đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo quy định tại Điều 10 và Điều 10a Thông tư này;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ thời điểm được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối, nhà đầu tư thực hiện chuyển đổi ngoại tệ hoặc chuyển số dư trên tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây sang tài khoản vốn đầu tư mới, đồng thời đóng tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây;

d) Tài khoản vốn đầu tư mới chỉ được thực hiện các giao dịch thu, chi quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư này sau khi đã hoàn tất các thủ tục tại điểm a, b và c khoản này.

Điều 7. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng ngoại tệ

1. Thu:

a) Thu ngoại tệ chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của nhà đầu tư;

b) Thu ngoại tệ mua từ ngân hàng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Thu ngoại tệ từ việc chuyển đổi ngoại tệ từ tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây trong trường hợp thay đổi loại ngoại tệ mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này;

d) Thu ngoại tệ từ việc chuyển số dư ngoại tệ trên tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây trong trường hợp thay đổi ngân hàng được phép mở tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này;

đ) Thu ngoại tệ từ các khoản thu hồi vốn (chi phí) nhà đầu tư được nhận theo quy định tại Điều 18 Nghị định 132/2024/NĐ-CP;

e) Thu chuyển vốn đầu tư từ nước ngoài về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

g) Thu chuyển vốn đầu tư từ nước ngoài về Việt Nam trong trường hợp kết thúc đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

h) Thu lợi nhuận và các thu nhập hợp pháp chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về đầu tư;

i) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư trong hoạt động dầu khí ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

---

[5] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

k) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho pháp nhân thực hiện dự án đầu tư trong hoạt động dầu khí ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;

l) Thu ngoại tệ từ việc chuyển đổi ngoại tệ từ nước ngoài chuyển về Việt Nam trong trường hợp đồng tiền chuyển về khác với đồng tiền của tài khoản vốn đầu tư;

m) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Chi:

a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí để thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài theo quy định của pháp luật;

b) Chi bán ngoại tệ cho ngân hàng được phép phù hợp với quy định của pháp luật;

c) Chi ngoại tệ chuyển khoản vào tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của nhà đầu tư;

d) Chi cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Chi chuyển đổi ngoại tệ sang tài khoản vốn đầu tư mới mở trong trường hợp thay đổi loại ngoại tệ mở tài khoản vốn đầu tư bằng loại ngoại tệ khác theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này;

g) Chi chuyển số dư ngoại tệ sang tài khoản vốn đầu tư mới mở trong trường hợp thay đổi ngân hàng được phép mở tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này;

h) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản, giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.

Điều 8. Các giao dịch thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam

1. Thu:

a) Thu chuyển khoản từ tài khoản đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

b) Thu chuyển số dư trong trường hợp thay đổi tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này;

c) Thu nợ gốc và lãi của các khoản cho vay của nhà đầu tư đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

d) Thu hồi nợ từ bên được bảo lãnh liên quan đến các khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Thu đồng Việt Nam từ các khoản thu hồi vốn (chi phí) nhà đầu tư được nhận theo quy định tại Điều 18 Nghị định 132/2024/NĐ-CP;

e) Thu chuyển vốn đầu tư về Việt Nam trong trường hợp chuyển nhượng dự án dầu khí ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài quy định của pháp luật về đầu tư;

g) Thu chuyển vốn đầu tư về Việt Nam trong trường hợp kết thúc đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư;

h) Thu lợi nhuận và thu nhập hợp pháp khác bằng đồng Việt Nam chuyển về nước từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật về đầu tư;

i) Thu lãi từ số dư trên tài khoản theo quy định của pháp luật.

2. Chi:

a) Chi chuyển khoản vốn đầu tư bằng đồng Việt Nam ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí để thực hiện dự án dầu khí ở nước ngoài theo quy định;

b) Chi chuyển vào tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam của nhà đầu tư;

c) Chi chuyển số dư trong trường hợp thay đổi tài khoản vốn đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông tư này;

d) Chi cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

đ) Chi thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh liên quan đến khoản bảo lãnh của nhà đầu tư cho pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài trong hoạt động dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Chi trả phí dịch vụ liên quan đến quản lý tài khoản và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản theo quy định của ngân hàng được phép.

Điều 9. Chuyển tiền ra nước ngoài để thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi kết thúc đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí

Sau khi kết thúc đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, nhà đầu tư thực hiện chuyển ngoại tệ ra nước ngoài nhằm thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nước tiếp nhận đầu tư, đối tác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận và văn bản pháp lý khác có liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Nghị định 132/2024/NĐ-CP thông qua tài khoản thanh toán bằng ngoại tệ của nhà đầu tư mở tại ngân hàng được phép trên cơ sở xuất trình các giấy tờ, chứng từ theo quy định của ngân hàng được phép.

Chương III
ĐĂNG KÝ, ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

Điều 10. Đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh, nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo trình tự, thủ tục và hồ sơ quy định tại Điều 15 Nghị định 132/2024/NĐ-CP, thực hiện đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 16 Nghị định 132/2024/NĐ-CP với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên địa bàn hoặc nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên địa bàn. Trường hợp dự án có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn.

1a.[6] Sau khi kê khai, cập nhật thông tin trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước, nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi nhà đầu tư có trụ sở chính trên địa bàn. Trường hợp dự án có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

Nhà đầu tư thực hiện đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối trong các trường hợp như quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định 132/2024/NĐ-CP.

2.[7] Trường hợp sử dụng lợi nhuận thu được từ dự án đầu tư ở nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư mới trong hoạt động dầu khí ở nước ngoài theo quy định của pháp luật, nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi nhà đầu tư có trụ sở chính trên địa bàn.

3.[8] Đơn đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 132/2024/NĐ-CP.

---

[6] Khoản này được bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 3 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

[7] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

[8] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 3 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Đơn đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước theo mẫu tại Phụ lục VII, Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn theo một trong ba cách thức sau:

a) Nộp trực tiếp tại bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực;

b) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia;

c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.

5. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công Quốc gia gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc nơi xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất đối với trường hợp đã đăng ký thay đổi.

Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF) hoặc được khai trên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

6.[9] Kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của nhà đầu tư, trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc trong thời hạn 30 ngày làm việc đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực gửi nhà đầu tư văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí dưới hình thức văn bản điện tử hoặc văn bản giấy.

Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có văn bản điện tử hoặc văn bản giấy nêu rõ lý do gửi nhà đầu tư.

Điều 10a. Hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước[10]

1. Hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối bao gồm:

---

[9] Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

[10] Điều này được bổ sung theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

a) Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản xác nhận của cơ quan thuế về việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư, trừ trường hợp sử dụng lợi nhuận ở nước ngoài theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư này. Thời điểm xác nhận của cơ quan thuế không quá 03 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối;

c) Tài liệu về tư cách pháp lý của nhà đầu tư;

d) Văn bản chấp thuận hoặc cấp phép đầu tư do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của nước tiếp nhận đầu tư;

đ) Văn bản xác nhận của ngân hàng được phép về việc mở tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư trong đó nêu rõ số tài khoản, tên tài khoản, loại đồng tiền, ngày mở tài khoản;

e) Tài liệu chứng minh nhà đầu tư tham gia quản lý tổ chức kinh tế ở nước ngoài đối với trường hợp góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài;

g) Tài liệu xác định địa điểm thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 132/2024/NĐ-CP;

h) Tài liệu liên quan đến thẩm quyền quyết định đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật;

i) Hiệp định giữa hai Chính phủ hoặc các văn bản thỏa thuận giữa các cơ quan hai nước được Chính phủ phê duyệt (nếu có);

k) Tài liệu khác liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của nhà đầu tư (nếu có).

2. Hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối bao gồm:

a) Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Văn bản xác nhận của ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư đang mở tài khoản vốn đầu tư về số tài khoản, tên tài khoản, loại đồng tiền, số dư trên tài khoản này; số tiền đã chuyển ra nước ngoài theo từng lần và số tiền đã chuyển về Việt Nam theo từng lần đến thời điểm phát sinh thay đổi;

c) Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi giao dịch ngoại hối so với nội dung tại văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối gần nhất.

3. Các tài liệu trong hồ sơ giấy quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này thực hiện như sau:

a) Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối, văn bản cam kết của nhà đầu tư phải là bản gốc hoặc bản chính;

b) Các văn bản, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc do ngân hàng được phép xác nhận cho nhà đầu tư là bản gốc, bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao kèm xuất trình bản chính để đối chiếu;

c) Các văn bản, tài liệu do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp là bản gốc, bản chính, bản sao cấp từ sổ gốc hoặc bản in từ bản điện tử trong trường hợp văn bản, tài liệu được cấp dưới hình thức bản điện tử theo quy định của nước tiếp nhận đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư sử dụng bản in từ bản điện tử, nhà đầu tư nộp kèm văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ, hợp pháp của văn bản, tài liệu cung cấp;

d) Tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư; các hợp đồng, thỏa thuận đầu tư hoặc tài liệu khác do nhà đầu tư ký kết với đối tác nước ngoài hoặc các văn bản, tài liệu liên quan đến quyết định đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư là bản gốc, bản chính hoặc bản sao có xác nhận của nhà đầu tư về việc sao từ bản chính.

4. Hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối phải được lập bằng tiếng Việt, trong đó:

a) Trường hợp thành phần hồ sơ gốc bằng tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt, trừ tên riêng của cá nhân, tổ chức kinh tế ở nước ngoài hoặc địa điểm. Bản dịch tiếng Việt phải được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này;

b) Hợp đồng, thỏa thuận đầu tư hoặc các tài liệu khác do nhà đầu tư ký kết với đối tác nước ngoài do nhà đầu tư tự dịch, xác nhận và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của bản dịch.

Điều 11. Xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối

1. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí cho nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên cùng địa bàn hoặc nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên cùng địa bàn của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo mẫu tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp thay đổi liên quan đến nhà đầu tư thực hiện dự án dẫn đến thay đổi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực có thẩm quyền xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí:

a) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực mới có trách nhiệm làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

b) Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối hoặc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất (đối với trường hợp nhà đầu tư đã được cấp văn bản xác nhận đăng ký thay đổi) phối hợp cung cấp thông tin, chuyển hồ sơ đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà

nước chi nhánh Khu vực mới.

Điều 12. Chấm dứt hiệu lực của văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối

1. Văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực đương nhiên hết hiệu lực khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với nhà đầu tư; hoặc khi nhà đầu tư rút khỏi dự án đầu tư và cơ quan có thẩm quyền đã điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

2. Nhà đầu tư được tiếp tục sử dụng tài khoản vốn đầu tư để thực hiện các giao dịch thu hồi vốn (chi phí) từ dự án dầu khí ở nước ngoài theo quy định tại Điều 18 Nghị định 132/2024/NĐ-CP, chuyển lợi nhuận về nước theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư và Điều 7, Điều 8 Thông tư này khi văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối hết hiệu lực.

3. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực quy định tại Điều 11 Thông tư này có văn bản gửi nhà đầu tư và ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư về việc chấm dứt hiệu lực văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối và lý do chấm dứt hiệu lực khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc giả mạo hồ sơ, tài liệu đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Điều 13. Thông báo khi thay đổi giao dịch ngoại hối

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước[11], nhà đầu tư phải thực hiện thông báo khi thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định 132/2024/NĐ-CP với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực nơi nhà đầu tư là tổ chức có trụ sở chính trên địa bàn hoặc nhà đầu tư là cá nhân đăng ký thường trú trên địa bàn. Trường hợp dự án có sự tham gia của nhiều nhà đầu tư, mỗi nhà đầu tư phải thực hiện thông báo khi thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực trên địa bàn.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

---

[11] Cụm từ "sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh" được thay thế bởi cụm từ "sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước" theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Điều 14. Trách nhiệm của nhà đầu tư

1. Tuân thủ các quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, thực hiện việc chuyển vốn ra, vào lãnh thổ Việt Nam, thực hiện chế độ báo cáo và các nội dung liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo đúng nội dung văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của tài liệu và nội dung đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối theo quy định của Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Cung cấp văn bản xác nhận của ngân hàng được phép về việc đóng tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, tài khoản vốn đầu tư đã mở trước đây cho ngân hàng được phép nơi mở tài khoản mới.

4. Kê khai trung thực, đầy đủ nội dung thu, chi trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư, tài khoản vốn đầu tư; cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định của ngân hàng được phép và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các tài liệu, chứng từ đã xuất trình cho ngân hàng được phép.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ngoại tệ chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và số tiền chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước[12] theo đúng mục đích quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP và Thông tư này.

6. Ghi rõ mục đích tại lệnh chuyển tiền khi thực hiện các giao dịch chuyển tiền.

7. Gửi thông báo cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm Thông tư này trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thực hiện các giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với giá trị lớn hơn hạn mức quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 132/2024/NĐ-CP.

---

[12] Cụm từ "sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài" được thay thế bởi cụm từ "sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước" theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

8. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Ngân hàng Nhà nước về việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

9.[13] Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo, tuân thủ quy định về chế độ báo cáo thống kê tại Thông tư này.

10.[14] Có trách nhiệm xuất trình hồ sơ, tài liệu, chứng từ để chứng minh các giao dịch chuyển tiền liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định của ngân hàng được phép. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, đầy đủ, trung thực của hồ sơ, tài liệu, nội dung của hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối và văn bản thông báo theo quy định tại Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan.

11.[15] Nhà đầu tư là tập đoàn, tổng công ty nhà nước có trách nhiệm kê khai thông tin, cập nhật thông tin thay đổi về dự án đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư.

Điều 15. Trách nhiệm của ngân hàng được phép

1. Hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện đúng quy định tại Thông tư này và quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Xây dựng, ban hành và chịu trách nhiệm về nội dung của quy định nội bộ về quy trình nghiệp vụ liên quan đến việc chuyển tiền ra nước ngoài trước và sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước[16] và chuyển tiền ra nước ngoài nhằm thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nước tiếp nhận đầu tư, đối tác theo quy định của hợp đồng dầu khí, giấy phép hoặc các thỏa thuận và văn bản pháp lý khác có liên quan khi kết thúc đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP, trong đó tối thiểu phải có các nội dung sau:

a) Quy định về hồ sơ, giấy tờ, chứng từ liên quan các giao dịch chuyển tiền nhằm đảm bảo chuyển tiền đúng mục đích;

b) Quy định nhà đầu tư phải cung cấp:

(i) Hồ sơ, giấy tờ, chứng từ theo quy định tại điểm a khoản này;

---

[13] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

[14] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

[15] Khoản này được bổ sung theo quy định tại Điều 5 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

[16] Cụm từ "sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài" được thay thế bởi cụm từ "sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước" theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

(ii) Văn bản cam kết về số tiền chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài được thực hiện đúng mục đích và tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 4 Thông tư này.

3. Thực hiện chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cho nhà đầu tư theo quy định tại Nghị định 132/2024/NĐ-CP và Thông tư này. Chỉ thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước[17] theo yêu cầu của nhà đầu tư khi nhà đầu tư xuất trình văn bản xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Thông tư này và cung cấp hồ sơ, giấy tờ, chứng từ chứng minh mục đích chuyển tiền đúng quy định của pháp luật.

4. Xem xét, kiểm tra, lưu giữ các tài liệu, chứng từ phù hợp với các giao dịch thực tế để đảm bảo việc cung ứng dịch vụ ngoại hối cho nhà đầu tư được thực hiện đúng mục đích, tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Xác nhận bằng văn bản về việc mở tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư, trong đó nêu rõ số tài khoản, loại ngoại tệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Nghị định 132/2024/NĐ-CP và xác nhận bằng văn bản về số dư trên tài khoản vốn đầu tư, số tiền đã chuyển ra nước ngoài và số tiền đã chuyển về Việt Nam đến thời điểm phát sinh thay đổi theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định 132/2024/NĐ-CP.

6. Xác nhận bằng văn bản về số tiền nhà đầu tư đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước, trong đó nêu rõ số tài khoản thực hiện chuyển tiền theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 15 Nghị định 132/2024/NĐ-CP.

7. Tuân thủ quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

8. Tuân thủ chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 17 Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

1. Hướng dẫn nhà đầu tư, ngân hàng được phép và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chấp hành đầy đủ quy định tại Thông tư này;

---

[17] Cụm từ "sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài" được thay thế bởi cụm từ "sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước" theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

2. Thực hiện xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí cho nhà đầu tư trên địa bàn theo quy định tại Thông tư này;

3. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền và chuyển tiền về Việt Nam liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

4. Theo dõi, thống kê, tổng hợp tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của nhà đầu tư trên địa bàn nhằm đáp ứng việc thực hiện báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Thông tư này;

5. Giám sát, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật hiện hành về quản lý ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của nhà đầu tư trên địa bàn;

6. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 19 Thông tư này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương V

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 17. Chế độ báo cáo đối với ngân hàng được phép

1. Chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo ngay sau tháng phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ về nước trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư, ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư phải báo cáo Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Định kỳ hàng quý, ngân hàng được phép phải báo cáo tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí chậm nhất vào ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này cho từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

3. Ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư phải báo cáo tình hình thu, chi trên tài khoản vốn đầu tư của nhà đầu tư theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Điều 18. Chế độ báo cáo đối với nhà đầu tư

Định kỳ hàng quý, nhà đầu tư phải báo cáo tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí chậm nhất vào ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này cho từng dự án đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài gửi Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

Điều 19. Chế độ báo cáo đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực phải báo cáo Ngân hàng nhà nước Việt Nam về tình hình xác nhận đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí, tình hình thực hiện chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư trên địa bàn theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước về chế độ báo cáo thống kê áp dụng đối với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực.

Điều 20. Yêu cầu báo cáo đột xuất

Trường hợp đột xuất hoặc khi cần thiết, nhà đầu tư, ngân hàng được phép thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực; Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH[18]

Điều 21. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 12 năm 2025

2. Thông tư này bãi bỏ Thông tư số 31/2018/TT-NHNN ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

Điều 22. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

---

[18] Các Điều 8, 9 và 10 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 8. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Điều 9. Quy định chuyển tiếp

Nhà đầu tư được sử dụng tài khoản vốn đầu tư đã mở trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực để tiếp tục thực hiện các giao dịch thu, chi liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-NHNN.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối tại Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này."

PHỤ LỤC I[19]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2025/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CHI NHÁNH KHU VỰC……..** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: /…… *V/v xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí*	*Ngày …. tháng …. năm …..*

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI

Kính gửi: ……..

Căn cứ đề nghị của…….. *{Tên nhà đầu tư}* tại Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài số …… ngày ….. kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …….. có ý kiến như sau:

1. Xác nhận ……*{Tên nhà đầu tư}* đã đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ……. theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và Thông tư số …/2026/TT-NHNN ngày …/…/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2025/TT-NHNN.

2. Thông tin về nhà đầu tư, dự án đầu tư:

- Tên nhà đầu tư:

- Mã định danh điện tử của nhà đầu tư:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

- Tên dự án/Tên Hợp đồng BCC/Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: ……. Ngày cấp: ……. Cơ quan cấp: …….

- Mã số trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư … (đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) (nếu có).

- Địa điểm, quốc gia thực hiện dự án:

- Giấy phép của nước tiếp nhận đầu tư số ……. Ngày cấp …….. Cơ quan cấp: ……..

- Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc theo thông tin đã kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước: ……..

- Giá trị góp vốn bằng tiền của nhà đầu tư: ……..

---

[19] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

3. Nội dung đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của ……. *{Tên nhà đầu tư}* với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …… như sau:

- Vốn đầu tư bằng tiền thực hiện thông qua tài khoản vốn đầu tư *{Loại ngoại tệ}* số: …… mở tại: …….., trong đó:

Vốn chủ sở hữu:

Vốn vay:

Nguồn vốn vay:

- Số tiền đăng ký chuyển ra nước ngoài sau khi được cấp văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí: …….

- Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài:

TT	Thời gian chuyển vốn dự kiến	Bằng tiền		
		Ngoại tệ	Quy USD	VNĐ
1	Quý....Năm ...			
2	Quý....Năm ...			
…	……..			

(Chi tiết theo giá trị góp vốn, theo hình thức góp vốn)

4. Khi thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, *{Tên nhà đầu tư}* phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam và nước tiếp nhận đầu tư; đồng thời chấp hành nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

5. *{Tên nhà đầu tư}* tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và hiệu quả của số ngoại tệ đăng ký chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ……, không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận *{Tên nhà đầu tư}* đã đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các nội dung tại điểm 2 và 3 của công văn này.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực thông báo để *{Tên nhà đầu tư}* biết và thực hiện.

Nơi nhận:
- Như trên;
- NHNN (để p/h);
- Ngân hàng được phép (để p/h);
- Lưu ……..

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC II[20]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2025/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM **CHI NHÁNH KHU VỰC……..** ------- *Số: /……* *V/v xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Ngày …. tháng …. năm …..*

XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI

Kính gửi: ……..

Căn cứ đề nghị của…….. *{Tên nhà đầu tư}* tại Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài số …… ngày ….. kèm theo hồ sơ liên quan, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …….. có ý kiến như sau:

1. Xác nhận ……*{Tên nhà đầu tư}* đã đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài tại Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ……. theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và Thông tư số …/2026/TT-NHNN ngày …/…/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2025/TT-NHNN.

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh số: ……. Ngày cấp: ……. Cơ quan cấp: …….

- Văn bản xác nhận đăng ký/đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối đã được cấp số: …. Ngày cấp …

2. Nội dung đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của …….*{Tên nhà đầu tư}* với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …….. như sau:

2.1. Nội dung thay đổi 1:

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …… xác nhận đăng ký:

- Nội dung đề nghị thay đổi:

2.2. Nội dung thay đổi n:....

---

[20] Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …… xác nhận đăng ký:

- Nội dung đề nghị thay đổi:

3. Khi thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, *{Tên nhà đầu tư}* phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài, các quy định về quản lý ngoại hối của Việt Nam và nước tiếp nhận đầu tư; đồng thời chấp hành nghiêm túc việc báo cáo tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

4. *{Tên nhà đầu tư}* tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và hiệu quả của số ngoại tệ đăng ký chuyển ra nước ngoài để thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …….. không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý và tài chính nào ngoài việc xác nhận *{Tên nhà đầu tư}* đã đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các nội dung tại điểm 2 của công văn này.

5. Văn bản này là một bộ phận không tách rời của văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …….. số …… ngày ….. và văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ……. số …….. ngày …….

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực thông báo để *{Tên nhà đầu tư}* biết và thực hiện.

Nơi nhận:
- Như trên;
- NHNN (để p/h);
- Ngân hàng được phép (để p/h);
- Lưu ……..

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
CHI NHÁNH KHU VỰC
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Trường hợp xác nhận đăng ký thay đổi về tài khoản vốn đầu tư Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ghi rõ: *Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ……. xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài, {Tên nhà đầu tư} có trách nhiệm chuyển toàn bộ số dư sang tài khoản mới theo công văn này. Đồng thời, tài khoản vốn đầu tư hiện tại số …… mở tại: …….. không được sử dụng để thực hiện các giao dịch thu chi quy định tại khoản 5 Điều 6 Thông số 40/2025/TT-NHNN ngày 31/10/2025 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.*

PHỤ LỤC III

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước)

THÔNG BÁO THỰC HIỆN GIAO DỊCH CHUYỂN NGOẠI TỆ RA NƯỚC NGOÀI TRƯỚC KHI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ VỚI GIÁ TRỊ LỚN HƠN HẠN MỨC QUY ĐỊNH

Tên nhà đầu tư:……...

Địa chỉ: …….

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối)

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực …

Đơn vị tính:

STT	Tên dự án	Tài khoản ngoại tệ trước đầu tư	Mở tại ngân hàng	Tài khoản nhận tiền/Đơn vị nhận tiền/Ngân hàng nhận tiền/Quốc gia chuyển đến	Số ngoại tệ đã chuyển ra nước ngoài		Số ngoại tệ đã chuyển ra nước ngoài vượt hạn mức	Ghi chú
					Ngày/tháng/ năm chuyển tiền	Lũy kế		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*		*7*	*8*
1	Dự án 1							
2	Dự án 2							
	...							
Tổng cộng								

…. ngày …… tháng …… năm ….

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký tên, đóng dấu)

1. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí thực hiện chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài vượt giá trị hạn mức quy định tại Thông tư này.

2. Thời hạn gửi báo cáo: Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thực hiện các giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài trước khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài với giá trị lớn hơn hạn mức.

3. Hình thức báo cáo: Bằng văn bản.

4. Đơn vị nhận báo cáo: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cục Quản lý ngoại hối); Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực.

PHỤ LỤC IV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRÊN TÀI KHOẢN NGOẠI TỆ TRƯỚC ĐẦU TƯ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

(Tháng …… năm …….)

Tên TCTD:……...
Địa chỉ: …….

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ….

Đơn vị tính: Nghìn USD

STT	Tên dự án và nhà đầu tư	Quốc gia chuyển tiền đến	Số tiền đã chuyển ra nước ngoài		Giá trị ngoại tệ chuyển về Việt Nam trong trường hợp NĐT không sử dụng hết số tiền chuyển ra nước ngoài hoặc được bên nước ngoài hoàn lại chi phí hoặc NĐT không được cấp GCNĐKĐTRNN	Ghi chú
			Trong kỳ	Lũy kế		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*7*	*8*
1	- Nhà đầu tư 1					
1.1	Dự án 1					
1.2	Dự án 2					
	...					
2	- Nhà đầu tư 2					
….	….					
Tổng cộng						

…. ngày …… tháng …… năm ….

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký tên, đóng dấu)

1. Đối tượng áp dụng: Ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ trước đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 10 của tháng tiếp theo ngay sau tháng phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ ra nước ngoài hoặc phát sinh giao dịch chuyển ngoại tệ về nước trên tài khoản ngoại tệ trước đầu tư của nhà đầu tư.

3. Hình thức báo cáo: Bằng văn bản.

4. Đơn vị nhận báo cáo: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực.

5. ***Cột số 5 - Lũy kế:*** là số tiền đã chuyển ra nước ngoài được tính cộng dồn từ thời điểm phát sinh giao dịch chuyển tiền lần đầu đến thời điểm báo cáo.

PHỤ LỤC V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

(Quý …… năm …….)

Tên TCTD:

Địa chỉ:

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực…

Đơn vị tính: Nghìn USD

STT	**Ngân hàng được phép**	**Chi nhánh**	**Vốn đầu tư bằng tiền đã chuyển ra nước ngoài**		**Vốn, lợi nhuận và thu nhập hợp pháp chuyển về Việt Nam**			
					Vốn đầu tư chuyển về Việt Nam		**Lợi nhuận và thu nhập hợp pháp chuyển về Việt Nam**	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(8)*
			Trong kỳ *(Quy đổi nghìn USD)*	**Lũy kế** *(Quy đổi nghìn USD)*	**Trong kỳ** *(Quy đổi nghìn USD)*	**Lũy kế** *(Quy đổi nghìn USD)*	**Trong kỳ** *(Quy đổi nghìn USD)*	**Lũy kế** *(Quy đổi nghìn USD)*
I	Nhà đầu tư 1							
1	Dự án 1							
2	Dự án 2							
…	…							
n	Dự án n							
	Cộng							

....., ngày …… tháng …… năm ….

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký tên, đóng dấu)

1. Đối tượng áp dụng: Ngân hàng được phép nơi nhà đầu tư mở tài khoản ngoại tệ vốn đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

2. Thời hạn gửi báo cáo: Chậm nhất vào ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau ngay sau quý báo cáo.

3. Hình thức báo cáo: Bằng văn bản.

4. Đơn vị nhận báo cáo: Ngân hàng Nhà nước (Cục Quản lý ngoại hối); Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực.

5. ***Cột số 5, 7, 8 - Lũy kế:*** là số vốn đầu tư bằng tiền đã chuyển ra nước ngoài, Vốn, lợi nhuận và thu nhập hợp pháp huyển về Việt Nam được tính cộng dồn từ thời điểm phát sinh giao dịch chuyển tiền lần đầu đến thời điểm báo cáo.

PHỤ LỤC VI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40/2025/TT-NHNN ngày 31 tháng 10 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước)

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

(Quý …… năm …….)

Tên nhà đầu tư: Địa chỉ:

Số điện thoại:

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực…

Đơn vị tính: Nghìn USD

STT	Tên dự án	Năm cấp phép	Nước tiếp nhận đầu tư	Tổng vốn đầu tư của dự án theo GCN ĐKĐT (nếu có)	Vốn góp của nhà đầu tư theo GCNĐKĐT			Số tiền đã chuyển ra nước ngoài trước khi được cấp GCNĐ KĐT	Giá trị góp vốn kỳ báo cáo					Giá trị góp vốn lũy kế					Lợi nhuận và thu nhập hợp pháp đã chuyển về VN		Vốn đầu tư đã chuyển về VN		Dự kiến nhu cầu chuyển vốn trong quý tiếp theo		Ngân hàng được phép thực hiện		Ghi chú
					Vốn tự có	Vốn vay			Bằng tiền	Lợi nhuận được phép giữ lại tái đầu tư	Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Giá trị góp vốn khác	Bằng tiền	Lợi nhuận được phép giữ lại tái đầu tư	Cho vay đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Bảo lãnh đối với pháp nhân thực hiện dự án đầu tư ở nước ngoài	Giá trị góp vốn khác	Kỳ báo cáo	Lũy kế	Kỳ báo cáo	Lũy kế	Bằng tiền	Giá trị góp vốn khác	Tên ngân hàng	Chi nhánh	
						Trong nước	Nước ngoài																					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*2 2*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*	*28*
1	Dự án 1																										
2	Dự án 2																										
…	…																										
Tổng cộng																											

....., ngày …… tháng …… năm ….

NGƯỜI ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

(Ký tên, đóng dấu)

1. Đối tượng áp dụng: Nhà đầu tư thực hiện đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và đã thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.
2. Thời gian gửi báo cáo: Chậm nhất ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo ngay sau quý báo cáo.
3. Hình thức báo cáo: Bằng văn bản.
4. Đơn vị nhận báo cáo: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh khu vực.

PHỤ LỤC VII[21]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2025/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..	*….., ngày……. tháng …… năm ……..*

ĐƠN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

(Dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong hoạt động dầu khí không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Khu vực …

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 132/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Thông tư số …/2026/TT-NHNN ngày …/…/2026 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với Dự án đầu tư ra nước ngoài của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước;

Căn cứ thông tin đã kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư (ghi mã số nếu có): ……

Căn cứ thỏa thuận, cam kết tiến độ góp vốn đầu tư ra nước ngoài của dự án hoặc dự kiến tiến độ góp vốn đầu tư ra nước ngoài của *{Tên nhà đầu tư}*;

{Tên nhà đầu tư} đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với Dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư thứ 1 đăng ký giao dịch ngoại hối:

1.1. Thông tin pháp lý của nhà đầu tư:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp[1] số: ……..…; ngày cấp…….; cơ quan cấp…….

[1] Hoặc tài liệu khác về tư cách pháp lý của tổ chức/doanh nghiệp: Giấy chứng nhận thành lập, Quyết định thành lập hoặc tài liệu khác có giá trị pháp lý tương đương.

[21] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

- Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu: ……. ; Tỉ lệ % vốn nhà nước:…

- Mã định danh điện tử của nhà đầu tư:

1.2. Địa chỉ trụ sở: …….

1.3. Địa chỉ liên hệ: ……

1.4. Số điện thoại: …….. Email: ……

2. Tên nhà đầu tư khác có liên quan (nếu có):

(khai tương tự nhà đầu tư thứ 1)

II. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

1. Văn bản chấp thuận hoặc cấp phép đầu tư do cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư cấp hoặc tài liệu chứng minh quyền hoạt động đầu tư tại nước tiếp nhận đầu tư phù hợp với quy định của nước tiếp nhận đầu tư theo quy định tại khoản … Điều …. Thông tư …./2026/TT-NHNN *(ghi rõ loại văn bản, số văn bản, ngày cấp, cơ quan cấp ...):*

2. Hình thức đầu tư:

[Nhà đầu tư tích [x] vào một trong những hình thức đầu tư dưới đây]:

☐ Thành lập tổ chức kinh tế theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư

☐ Góp vốn/mua cổ phần/mua phần vốn góp của tổ chức kinh tế ở nước ngoài để tham gia quản lý tổ chức kinh tế đó

☐ Đầu tư theo hình thức Hợp đồng BCC ở nước ngoài

☐ Hình thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật quốc gia/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư: … *(ghi rõ loại hình thức đầu tư khác)*

3. Tên Dự án/ Tên Hợp đồng BCC/ Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài / Tên đối tác nước ngoài tham gia Dự án:

4. Địa điểm thực hiện Dự án: ……

5. Thời gian thực hiện Dự án: từ năm …. đến năm …..

6. Tổng vốn đầu tư ra nước ngoài đăng ký theo thông tin đã kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư …, trong đó vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam: ...

7. Giá trị góp vốn bằng tiền của nhà đầu tư Việt Nam: ... Trong đó:

- Vốn chủ sở hữu: ....

- Vốn vay: ....

- Nguồn vốn vay: .....

8. Giá trị góp vốn của nhà đầu tư Việt Nam bằng các hình thức khác theo quy định của pháp luật (Máy móc; hàng hóa; tài sản khác ....): ...

III. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ VỀ GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN

HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Vốn đầu tư đăng ký chuyển ra nước ngoài bằng tiền (theo thông tin đã kê khai, cập nhật trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư): …… *(ghi rõ số tiền bằng số, bằng chữ và loại đồng tiền vốn đầu tư) (nếu có).*

2. Tài khoản vốn đầu tư *{theo từng loại đồng tiền}* số: …….., mở tại: ……, ngày …….

3. Đăng ký tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền *(chỉ áp dụng đối với trường hợp dự án có phát sinh chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài bằng tiền)*:

STT	**Thời gian chuyển vốn dự kiến**	**Số vốn đầu tư bằng tiền dự kiến chuyển ra nước ngoài**
1	……..	
2	……..	
…	……	
Tổng	……	

IV. CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện có thẩm quyền của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung trong Đơn đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của các tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký nêu trên của *{Tên nhà đầu tư}*.

2. *{Tên nhà đầu tư}* cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và Thông tư số.../2026/TT-NHNN ngày …./…./2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2025/TT-NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ đính kèm:
(Nhà đầu tư liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều ... Thông tư số .../2026/TT-NHNN)

NHÀ ĐẦU TƯ
(Người đại diện theo pháp luật của tập đoàn, tổng công ty nhà nước ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

PHỤ LỤC VIII[22]

(Ban hành kèm theo Thông tư số 44/2026/TT-NHNN ngày 27 tháng 8 năm 2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2025/TT-NHNN hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí)

TÊN NHÀ ĐẦU TƯ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……..	*……., ngày ……. tháng …… năm ……..*

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ

(Dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước trong hoạt động dầu khí không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài)

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ….

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 132/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;

Căn cứ Thông tư số …/2026/TT-NHNN ngày …/…/2026 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với Dự án đầu tư ra nước ngoài của các tập đoàn,tổng công ty nhà nước;

Căn cứ thông tin đã kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư …… (nếu có);

Căn cứ Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước số ……ngày… và các văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực ….;

Căn cứ vào thỏa thuận, cam kết tiến độ góp vốn đầu tư ra nước ngoài của dự án hoặc dự kiến tiến độ góp vốn đầu tư ra nước ngoài của *{Tên nhà đầu tư}*;

{Tên nhà đầu tư} đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với Dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước như sau:

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư:……; Mã định danh điện tử của nhà đầu

[22] Phụ lục này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 44/2026/TT-NHNN, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 8 năm 2026.

tư: ……;

2. Văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với Dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực số …….. ngày ……;

3. Văn bản xác nhận đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí đối với Dự án đầu tư ra nước ngoài của tập đoàn, tổng công ty nhà nước số …… ngày ……..

(Liệt kê theo trình tự thời gian tất cả các văn bản xác nhận đăng ký thay đổi)

4. Tổng vốn đầu tư của dự án ra nước ngoài đăng ký theo thông tin đã kê khai trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư: ...

5. Vốn đầu tư bằng tiền của nhà đầu tư Việt Nam được phép chuyển ra nước ngoài tại văn bản xác nhận đăng ký giao dịch ngoại hối/văn bản đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối lần gần nhất: ...

6. Vốn đầu tư bằng tiền đã chuyển ra nước ngoài (lũy kế): ...

7. Vốn đầu tư bằng máy móc, hàng hóa, tài sản khác: ....

8. Lợi nhuận thu được của dự án giữ lại để tái đầu tư (lũy kế)*:*

- Nội dung liên quan khác:...

9. Vốn và lợi nhuận, khoản thu hợp pháp đã chuyển về Việt Nam (nếu có):

- Vốn đầu tư bằng tiền chuyển về Việt Nam (lũy kế): ...

- Lợi nhuận, khoản thu hợp pháp đã chuyển về Việt Nam (lũy kế): .....

10. Số tài khoản vốn đầu tư: ..... Nơi mở: .....

II. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THAY ĐỔI GIAO DỊCH NGOẠI HỐI LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI TRONG HOẠT ĐỘNG DẦU KHÍ CỦA TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

1. Thay đổi 1:……

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực … xác nhận đăng ký: ……

- Nội dung đề nghị thay đổi: ……..

- Lý do thay đổi: ……..

2. Thay đổi n:....

- Nội dung đã được Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khu vực … xác nhận đăng ký: ……

- Nội dung đề nghị thay đổi: ……..

- Lý do thay đổi: ……..

** Ghi chú:....*

III. CAM KẾT

1. Người ký tên dưới đây (đại diện hợp pháp của nhà đầu tư) cam kết chịu trách nhiệm về sự chính xác của các thông tin ghi trong Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí của tập đoàn, tổng công ty nhà nước và các tài liệu kèm theo Hồ sơ đăng ký thay đổi nêu trên của *{Tên nhà đầu tư}*.

2. *{Tên nhà đầu tư}* cam kết thực hiện đúng các quy định tại Thông tư số 40/2025/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí và Thông tư số…../2026/TT-NHNN ngày …./…./2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 40/2025/TT-NHNN và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Hồ sơ đính kèm:
(Nhà đầu tư liệt kê hồ sơ theo quy định tại Điều … Thông tư số …/2026/TT-NHNN)

NHÀ ĐẦU TƯ
(Người đại diện theo pháp luật của tập đoàn, tổng công ty nhà nước ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2026

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC

Đoàn Thái Sơn

Nơi nhận:
- Ban lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Vụ Pháp chế (để đăng trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật);
- Văn phòng (để đăng trên Cổng thông tin điện tử NHNN VN);
- Lưu: VP, PC1.